

Số: /BC-UBND

Ia H'Drai, ngày tháng 7 năm 2023

## BÁO CÁO

### Về việc xây dựng kế hoạch đầu tư công năm 2024 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025

Thực hiện Công văn số 1293/SLĐT BXH-TGXHGN ngày 28/6/2023 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội về xây dựng kế hoạch đầu tư công năm 2024 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025. Ủy ban nhân dân huyện báo cáo cụ thể như sau:

#### A. KẾT QUẢ THỰC HIỆN 6 THÁNG ĐẦU NĂM, KHẢ NĂNG THỰC HIỆN 9 THÁNG VÀ ƯỚC THỰC HIỆN CẢ NĂM 2023

##### I. Công tác chỉ đạo, điều hành

Căn cứ các Hướng dẫn các văn bản Trung ương; Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Kon Tum giai đoạn 2021-2025, năm 2023<sup>1</sup>; Ủy ban nhân dân huyện đã ban hành Kế hoạch số 130/KH-UBND ngày 26/6/2023 về thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn huyện giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch số 131/KH-UBND ngày 27/6/2023 về thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn huyện năm 2023 trong đó, phân công nhiệm vụ cụ thể, chi tiết đến từng cơ quan, đơn vị xác định rõ đơn vị chủ trì, đơn vị phối hợp và tiến độ thực hiện trong công tác tham mưu triển khai thực hiện Chương trình trên địa bàn huyện theo quy định và tăng cường chỉ đạo triển khai thực hiện đảm bảo đạt kết quả cao nhất.

Ủy ban nhân dân huyện đã kiện toàn Ban chỉ đạo (BCĐ) các Chương trình mục tiêu Quốc gia huyện Ia H'Drai giai đoạn 2021 - 2025 và BCĐ đã ban hành Quy chế hoạt động, thống nhất trong công tác theo dõi, chỉ đạo, điều hành Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững<sup>2</sup>; chỉ đạo Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội thành lập Tổ công tác về Chương trình mục tiêu quốc gia về giảm nghèo bền vững huyện Ia H'Drai, giai đoạn 2021-2025<sup>3</sup> đảm bảo năng lực quản lý, tổ chức triển khai thực hiện các nội dung, hoạt động thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia. Ủy ban nhân dân các xã đã thành lập, kiện toàn Ban chỉ đạo/Ban Quản lý cấp xã và ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu

<sup>1</sup> Kế hoạch số 2871/KH-UBND ngày 31/8/2022 của về thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2023 trên địa bàn tỉnh Kon Tum; Kế hoạch số 4362/KH-UBND ngày 23/12/2022 về thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh Kon Tum giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch số 729/KH-UBND ngày 17/3/2023 về thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh Kon Tum năm 2023.

<sup>2</sup> Quyết định số 86/QĐ-UBND ngày 02/4/2022 về việc thành lập Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia huyện Ia H'Drai giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 49/QĐ-BCĐ ngày 25/4/2022 của BCĐ các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 về ban hành Quy chế hoạt động của Ban chỉ đạo các Chương trình mục tiêu Quốc gia huyện Ia H'Drai giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 119/QĐ-UBND ngày 27/6/2023 về kiện toàn Ban chỉ đạo các Chương trình mục tiêu Quốc gia huyện Ia H'Drai năm 2021-2025.

<sup>3</sup> Quyết định số 02/PLĐT BXH ngày 25/4/2022 của Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội.

quốc gia giảm nghèo bền vững hằng năm để triển khai thực hiện Chương trình đảm bảo năng lực quản lý, tổ chức triển khai thực hiện các nội dung, hoạt động thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia. Đến nay công tác kiện toàn, thành lập Ban chỉ đạo, Tổ công tác giúp việc được thực hiện kịp thời, đảm bảo cho công tác điều hành và tổ chức thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo trên địa bàn huyện.

## II. Kết quả phân bổ, sử dụng nguồn lực thực hiện Chương trình

**1. Ngân sách Trung ương:** Tổng kinh phí thực hiện Chương trình được Trung ương giao năm 2023 là 56.263 triệu đồng, trong đó vốn đầu tư phát triển là 40.321 triệu đồng, vốn sự nghiệp là 15.942 triệu đồng. Huyện đã phân bổ vốn đạt tỷ lệ 100%. Trong 6 tháng đầu năm đã giải ngân 7.322 triệu đồng, đạt 13,01% kế hoạch (7.322/56.263), trong đó: Vốn đầu tư phát triển: 6.402 triệu đồng, đạt 15,87% kế hoạch (6.402/40.321); Vốn sự nghiệp: 920 triệu đồng, đạt 5,77% kế hoạch (920/15.942). Khả năng thực hiện 9 tháng đầu năm là 13.218 triệu đồng và ước thực hiện cả năm 2023 là 55.264 triệu đồng.

**2. Ngân sách địa phương:** Huyện đang rà soát để xác định kế hoạch vốn đầu tư năm 2023. Đối với vốn sự nghiệp năm 2023 huyện đã lồng ghép đối ứng là 1.594 triệu đồng. Ước thực hiện cả năm 2023 giải ngân 1.594 triệu đồng.

**3. Huy động khác:** Việc huy động các nguồn tham gia Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn huyện tương đối khó khăn, trong đó vốn ngân sách địa phương (*ngân sách huyện, xã*) để thực hiện Chương trình trên địa bàn huyện còn hạn chế. Phần lớn nguồn thực hiện chủ yếu là vốn ngân sách trung ương.

## III. Kết quả thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ của Chương trình

### a) Về mục tiêu giảm nghèo:

Phân đầu đến cuối năm 2023 theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025, tỷ lệ hộ nghèo toàn huyện giảm còn 10,14% so với tổng số hộ dân toàn huyện (*chỉ tiêu giao giảm ít nhất 10,5%*), tỷ lệ hộ cận nghèo toàn huyện giảm còn 7,05% so với tổng số hộ dân toàn huyện.

### b) Các chỉ tiêu khác:

- Công tác đào tạo nghề, giải quyết việc làm: Tổng số lao động được giải quyết việc làm trong 6 tháng đầu năm là 1.125 lao động<sup>4</sup>, ước đến cuối năm 2023 giải quyết việc làm cho 1.450 lao động.

- Ước cuối năm 2023 giảm tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng toàn huyện thể nhẹ cân (*cân nặng /tuổi*) xuống dưới 12,9%; giảm tỷ lệ thể thấp còi (*chiều cao/tuổi*) xuống còn 18,2%.

---

<sup>4</sup> Trong đó giải quyết cho vay vốn tạo việc làm từ Ngân hàng chính sách xã hội huyện là 88 lao động; do Công ty doanh nghiệp, HTX tuyển dụng mới là 909 lao động; hoạt động từ các Chương trình mục tiêu quốc gia: 128 lao động.

## **IV. Kết quả thực hiện các dự án, tiểu dự án, hoạt động của Chương trình**

### **1. Tiểu dự án 1: Hỗ trợ đầu tư phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội**

Danh mục dự án đầu tư được phê duyệt thuộc Chương trình trên địa bàn huyện năm 2023 là 11 công trình (*trong đó có 05 công trình đầu tư mới và 06 công trình chuyển tiếp*) và dự kiến 09 công trình duy tu bảo dưỡng do Ủy ban nhân dân các xã làm chủ đầu tư; dự kiến khoảng 1.285 hộ được hưởng lợi, trong đó 384 hộ nghèo, 329 hộ cận nghèo, 762 hộ dân tộc thiểu số.

Đối với 05 công trình chuyển tiếp do Ban quản lý Đầu tư và Xây dựng huyện làm chủ đầu tư:

+ Công trình Nghĩa trang nhân dân huyện: Đang thi công xây lắp. Khối lượng ước đạt 7%.

+ Công trình Đầu tư Trường mầm non khu trung tâm hành chính huyện: Đã có kết quả đấu thầu xây lắp và giám sát thi công công trình. Hiện nay, chủ đầu tư đang hoàn thiện các thủ tục để ký kết hợp đồng với các đơn vị có liên quan.

+ Công trình Đầu tư Trường TH-THCS khu trung tâm hành chính huyện: Đã có kết quả đấu thầu thi công xây lắp và giám sát thi công công trình. Hiện nay, chủ đầu tư đang hoàn thiện các thủ tục để ký kết hợp đồng với các đơn vị có liên quan.

+ Công trình Nhà văn hóa thể thao và sân vận động trung tâm huyện: Hiện nay tổ chuyên gia đang đánh giá E-HSDXKT đối với gói thầu thi công xây lắp và giám sát thi công theo quy định.

+ Công trình Cầu Suối Đá huyện: Đã thông báo mời thầu gói thầu thi công xây lắp và giám sát thi công trên hệ thống đấu thầu quốc gia. Tuy nhiên qua rà soát, Dự án Cầu suối đá huyện mới được UBND tỉnh phê duyệt điều chỉnh cục bộ Đồ án điều chỉnh Quy hoạch xây dựng thị trấn huyện lỵ huyện Ia H'Drai, tỉnh Kon Tum đến năm 2030 tại Quyết định số 75/QĐ-UBND ngày 16/3/2023 nên Chủ đầu tư mới có cơ sở để triển khai các bước tiếp theo đảm bảo theo quy định; dự án có quy mô đầu tư lớn, nhiều hạng mục, quy trình thực hiện nhiều bước dẫn đến thời gian triển khai thực hiện kéo dài. Vì vậy việc giải ngân 100% kế hoạch vốn đối với Dự án Cầu suối đá huyện đến ngày 31/12/2023 là rất khó khăn. Do đó, Ủy ban nhân dân huyện đang trình Hội đồng nhân dân huyện quyết nghị điều chỉnh giảm nguồn vốn với số tiền là: 4.258 triệu đồng chuyển sang các dự án do các xã thực hiện (*cùng tiểu dự án*) để đạt kết quả giải ngân theo đúng kế hoạch vốn đã được phân bổ.

Đối với 05 công trình đầu tư mới; 01 công trình chuyển tiếp và dự kiến 09 công trình duy tu bảo dưỡng do UBND cấp xã làm chủ đầu tư: Hiện nay, các đơn vị đang tiếp tục triển khai thực hiện theo quy trình quy định.

### **2. Dự án 2. Đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo**

Ủy ban nhân dân huyện đã ban hành Kế hoạch số 126/KH-UBND ngày 23/6/2023 về thực hiện Dự án 2 về đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm

nghèo trên địa bàn huyện Ia H'Drai năm 2023. Hiện nay các xã đã xây dựng 04 dự án đối với mô hình giảm nghèo hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng (*gồm dự án nuôi bò sinh sản và chăn nuôi heo thịt*) với quy mô dự án giảm nghèo phát triển sản xuất được triển khai tại các thôn của xã trên địa bàn huyện với 154 hộ tham gia, đối tượng hưởng lợi theo tổng số là 82 hộ nghèo và 46 hộ cận nghèo, 16 hộ mới thoát nghèo, 96 hộ dân tộc thiểu số, 18 hộ có phụ nữ là chủ hộ. Đến nay UBND huyện đã phê duyệt 03 dự án mô hình giảm nghèo hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng<sup>5</sup>.

### **3. Dự án 3. Hỗ trợ phát triển sản xuất, cải thiện dinh dưỡng**

#### ***a) Tiểu dự án 1. Hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp***

Ủy ban nhân dân huyện đã ban hành Kế hoạch số 121/KH-UBND ngày 14/6/2023 về thực hiện Tiểu dự án 1 trong Dự án 3 thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, năm 2023. Hiện nay, Phòng Nông nghiệp và phát triển nông thôn<sup>(6)</sup> đã dự kiến thực hiện 02 nội dung gồm: Hỗ trợ dự án phát triển sản xuất nông nghiệp và dự án phát triển hệ thống lương thực, thực phẩm đảm bảo đủ dinh dưỡng; các xã đã xây dựng 04 dự án đối với mô hình giảm nghèo hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng (*gồm dự án nuôi bò sinh sản và chăn nuôi dê sinh sản*) với quy mô dự án giảm nghèo phát triển sản xuất được triển khai tại các thôn của xã trên địa bàn huyện với 64 hộ tham gia, đối tượng hưởng lợi theo tổng số là 37 hộ nghèo và 24 hộ cận nghèo, 03 hộ mới thoát nghèo, 48 hộ dân tộc thiểu số, 20 hộ có phụ nữ là chủ hộ. Đến nay, Ủy ban nhân dân huyện đã phê duyệt 03 dự án mô hình giảm nghèo hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng<sup>(7)</sup>.

#### ***b) Tiểu dự án 2. Cải thiện dinh dưỡng***

Ủy ban nhân dân huyện đã ban hành Kế hoạch số 125/KH-UBND ngày 22/6/2023 về việc thực hiện nội dung Cải thiện dinh dưỡng thuộc Tiểu dự án 2, Dự án 3 thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, năm 2023. Hiện nay, các đơn vị đang dự kiến triển khai các nội dung về thông tin, truyền thông, tư vấn, nói chuyện chuyên đề, phòng chống suy dinh dưỡng cho phụ nữ mang thai và trẻ em (*5 - dưới 16 tuổi*) và đang triển khai thực hiện các bước theo quy trình quy định.

---

<sup>(5)</sup> Quyết định 146/QĐ-UBND ngày 15/6/2023 về phê duyệt dự án “Thực hiện dự án mô hình giảm nghèo hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng (*hỗ trợ chăn nuôi lợn thịt*) trên địa bàn thôn 4,5,6,7,8,Ia Der, Chư Hem xã Ia Đal; Quyết định số 151/QĐ-UBND ngày 26/6/2023 của UBND huyện về phê duyệt dự án “Thực hiện dự án mô hình giảm nghèo hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng (*hỗ trợ bò cái sinh sản*) trên địa bàn thôn 9 xã Ia Toi; Quyết định 156/QĐ-UBND ngày 05/7/2023 về phê duyệt dự án “Thực hiện dự án mô hình giảm nghèo hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng (*hỗ trợ bò cái sinh sản*) trên địa bàn thôn 2,3,4,5,7, Ia Der, Ia Đal xã Ia Đal.

<sup>(6)</sup> Kế hoạch số 06/KH-UBND ngày 22/6/2023 của Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về thực hiện Tiểu dự án 1 trong Dự án 3 hỗ trợ phát triển sản xuất, cải thiện dinh dưỡng thuộc CTMTQG GNBV năm 2023.

<sup>(7)</sup> Quyết định số 138/QĐ-UBND ngày 29/5/2023 phê duyệt dự án mô hình giảm nghèo hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng (*hỗ trợ dê sinh sản*) trên địa bàn thôn 5,6,Ia Đal, Ia Der xã Ia Đal; Quyết định 144/QĐ-UBND ngày 12/6/2023 về phê duyệt dự án “Thực hiện dự án mô hình giảm nghèo hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng (*hỗ trợ bò cái sinh sản*) trên địa bàn thôn Ia Dor, xã Ia Toi; Quyết định số 150/QĐ-UBND ngày 23/6/2023 về phê duyệt dự án “Thực hiện dự án mô hình giảm nghèo hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng (*hỗ trợ bò cái sinh sản*) trên địa bàn thôn 1,6,8 xã Ia Đal.

#### **4. Dự án 4. Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững**

##### ***a) Tiểu dự án 1. Phát triển giáo dục nghề nghiệp***

Ủy ban nhân dân huyện ban hành Kế hoạch số 109/KH-UBND ngày 17/5/2023 về việc triển khai công tác đào tạo nghề cho người lao động năm 2023 trên địa bàn huyện Ia H'Drai. Đồng thời, có văn bản số 453/UBND-TH ngày 31/3/2023 đề xuất nhu cầu đặt hàng đào tạo nghề cho lao động nông thôn năm 2023 với Trường Cao đẳng Cộng đồng Kon Tum. Tuy nhiên, theo phản hồi của Trường Cao đẳng Cộng đồng Kon Tum tại Công văn số 162/CĐCĐ-ĐT, Nhà trường không đảm nhận đào tạo được các lớp dạy nghề cho lao động nông thôn năm 2023 theo đặt hàng đào tạo của Ủy ban nhân dân huyện, vì khối lượng công việc của nhà giáo đảm nhận trong năm đã vượt định mức theo quy định. Đến nay, Ủy ban nhân dân huyện tiếp tục có Văn bản số 878/UBND-TH ngày 13/6/2023 về việc phối hợp mở lớp đào tạo nghề cho người lao động trên địa bàn huyện Ia H'Drai năm 2023 với các Trung tâm giáo dục nghề nghiệp và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh và các cơ sở đào tạo nghề ngoài tỉnh, hiện đã Trường Cao đẳng Gia Lai<sup>8</sup> đã phản hồi không thể đảm nhận được việc phối hợp đào tạo nghề chi huyện. Do đó, 06 tháng đầu chưa thực hiện được công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn.

##### ***b) Tiểu dự án 2. Hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.***

Đối tượng người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng trên địa bàn huyện hiện nay còn rất hạn chế. Do đó các hoạt động hỗ trợ kinh phí cho người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng còn khó khăn.

##### ***c) Tiểu dự án 3. Hỗ trợ việc làm bền vững***

Ủy ban nhân dân huyện đã ban hành Kế hoạch số 49/KH-UBND ngày 14/3/2023 về việc tổ chức tuyên truyền chính sách phát luật lao động việc làm và tư vấn giới thiệu việc làm năm 2023, dự kiến tổ chức 03 hội nghị tại 03 xã với 150 lượt người tham gia là người lao động không có việc làm thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo... Đối với cấp xã đang triển khai thực hiện thu thập, tổng hợp thông tin thị trường lao động năm 2023.

#### **5. Dự án 5. Hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo**

Trên cơ sở Kế hoạch số 70/KH-UBND ngày 05/4/2023 của Ủy ban nhân dân huyện về việc hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn huyện Ia H'Drai thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025, Ủy ban nhân dân các xã đang triển khai thực hiện hỗ trợ cho khoảng 120 hộ (*bao gồm 50 hộ xây dựng mới nhà ở và 70 hộ sửa chữa nhà ở*)<sup>(9)</sup>. Đến nay, Các hộ thuộc đối tượng hỗ trợ đang thực hiện xây mới, sửa chữa nhà ở: 41 hộ

<sup>(8)</sup> Công văn số 176/TCĐGL-DDT ngày 27/6/2023.

<sup>(9)</sup> Xã Ia Dom: 02 nhà xây mới, 07 sửa chữa nhà; xã Ia Đal: 40 nhà xây mới, 50 sửa chữa nhà; xã Ia Toi: 08 nhà xây mới, 13 sửa chữa nhà.

(trong đó: Xây mới nhà 15 hộ; Sửa chữa nhà 26 hộ) ; Số hộ đã nhận tiền hỗ trợ xây mới, sửa chữa nhà ở: 39 hộ (trong đó: Xây mới nhà 15 hộ; Sửa chữa nhà 24 hộ).

## **6. Dự án 6. Truyền thông và giảm nghèo về thông tin**

### ***a) Tiểu dự án 1. Giảm nghèo về thông tin***

UBND huyện đã ban hành Kế hoạch số 119/KH-UBND ngày 09/6/2023 về thực hiện tiểu dự án 1 giảm nghèo về thông tin. Hiện nay đang đề nghị điều chỉnh vốn cho các đơn vị để tăng cường cơ sở vật chất cho hoạt động của đài truyền thanh xã Ia Đal trong năm 2023 đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả; tăng cường lồng ghép, kế thừa kết quả thực hiện của các chương trình, đề án khác, tránh lãng phí, đáp ứng yêu cầu kỹ thuật, không chồng chéo, không dàn trải, tiết kiệm chi phí.

### ***b) Tiểu dự án 2. Truyền thông về giảm nghèo đa chiều***

Các đơn vị đang dự kiến triển khai thực hiện các hoạt động tổ chức thực hiện phong trào thi đua “*Cả nước chung tay vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau*” và các các hoạt động khác theo quy định.

## **7. Dự án 7. Nâng cao năng lực và giám sát, đánh giá Chương trình**

### ***a) Tiểu dự án 1: Nâng cao năng lực thực hiện Chương trình***

Các đơn vị đang dự kiến tổ chức học tập trao đổi kinh nghiệm trong và ngoài tỉnh và tổ chức hội nghị về công tác giảm nghèo để triển khai thực hiện các hoạt động hỗ trợ theo quy định.

### ***b) Tiểu dự án 2: Giám sát, đánh giá***

Ủy ban nhân dân huyện đã ban hành Kế hoạch số 97/KH-UBND ngày 29/4/2023 về việc kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện Chương trình năm 2023, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội đã phối hợp với các đơn vị liên quan kiểm tra đợt 1 tại 03 xã và dự kiến kiểm tra đợt 2 vào tháng 10. Các xã đã dự kiến triển khai thực hiện các hoạt động kiểm tra, giám sát<sup>(10)</sup> và rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo vào cuối năm 2023 theo quy định.

## **V. Đánh giá chung**

### **1. Ưu điểm**

- Kịp thời ban hành các văn bản chỉ đạo theo hướng dẫn Trung ương, của tỉnh về thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn huyện.

- Các đơn vị, địa phương đã chủ động nghiên cứu các Nghị định, Thông tư, Văn bản có liên quan triển khai thực hiện nhiệm vụ được giao.

### **2. Tồn tại, khó khăn**

<sup>(10)</sup> Kế hoạch số 84/KH-UBND ngày 29/4/2023 của UBND xã Ia Dom về triển khai công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2023 trên địa bàn xã Ia Dom.

- Đối với Dự án 1 (*Hỗ trợ đầu tư phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội*):

+ Quy trình lựa chọn nhà thầu cộng đồng theo Nghị định 27/2022/NĐ-CP đơn vị còn nhiều bất cập và vướng mắc, khó khăn trong việc lập hồ sơ, gói thầu xây dựng vì vậy không đảm bảo thực hiện gói thầu. Các vật liệu xây dựng trên địa bàn không có sẵn, phải mua và vận chuyển từ tỉnh Gia Lai hoặc chở từ Thành Phố Kon Tum sang làm ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện.

+ Đặc thù của hoạt động đầu tư, việc giải ngân vốn đầu tư đòi hỏi phải thực hiện đúng quy trình, quy định của pháp luật, việc tích lũy giá trị khối lượng thực hiện phải đảm bảo đúng theo tiến độ, bước công việc mới có thể thực hiện các thủ tục thanh toán, giải ngân vốn đầu tư tại Kho bạc Nhà nước để thanh toán giá trị khối lượng hoàn thành.

+ Công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng gặp nhiều khó khăn: Qua kiểm tra, rà soát, hầu hết các dự án đầu tư thuộc Quy định tại Khoản 3 Điều 20 Luật Lâm nghiệp 2017, các Nghị định hướng dẫn thi hành Luật Lâm nghiệp và Văn bản số 6846/BNN-TCLN ngày 01 tháng 10 năm 2020 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn thì các dự án này thuộc trường hợp phải chuyển mục đích sử dụng rừng trồng (cây cao su) theo quy định; một số công trình, dự án nằm trên diện tích đất đã được Ủy ban nhân dân tỉnh thu hồi và chuyển mục đích sử dụng từ đất lâm nghiệp không có rừng sang đất nông nghiệp nhưng tới thời điểm hiện nay vẫn chưa được bổ sung, điều chỉnh ra khỏi Quy hoạch 3 loại rừng của tỉnh Kon Tum (Quyết định số 01/2008/QĐ-UBND) dẫn đến khó khăn trong công tác chuyển đổi mục đích sử dụng đất, sử dụng rừng.

- Đối với Tiểu dự án 1, Dự án 4 (*Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững*) còn khó khăn trong hoạt động hỗ trợ đào tạo nghề vì: Trên địa bàn huyện chưa có cơ sở Giáo dục Nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên để tổ chức tuyển sinh và mở đào tạo các lớp dạy nghề nông nghiệp cho người lao động. Phải hợp đồng với các cơ sở dạy nghề nghiệp để tổ chức đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn; Trường Cao đẳng Kon Tum, Trường Cao đẳng Gia Lai không đảm nhận được nhu cầu đặt hàng của Ủy ban nhân dân huyện. Ngoài ra, Ủy ban nhân dân tỉnh chưa ban hành Quyết định phê duyệt đơn giá dịch vụ đào tạo nghề trình độ sơ cấp, đào tạo nghề dưới ba tháng cho 20 nghề áp dụng trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp sử dụng ngân sách Nhà nước trên địa bàn tỉnh Kon Tum nên việc áp dụng để triển khai các lớp đào tạo nghề trên địa bàn huyện còn gặp nhiều khó khăn.

- Đối với Tiểu dự án 2, Dự án 4 (*Hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng*): Qua rà soát không có đối tượng để thực hiện hỗ trợ kinh phí cho các hoạt động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

## **B. KẾ HOẠCH NĂM 2024 THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH**

### **I. Bối cảnh xây dựng kế hoạch năm 2024**

#### **1. Thuận lợi**

- Được sự lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát, kịp thời của Huyện ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân huyện trong triển khai các Chương trình mục tiêu quốc gia nói chung và Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững nói riêng.

- Các cấp uỷ đảng, chính quyền xác định công tác giảm nghèo bền vững là nội dung quan trọng trong các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hằng năm, Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025. Các văn bản về giảm nghèo đã được ban hành tạo điều kiện thuận lợi trong quá trình chỉ đạo, triển khai thực hiện.

- Ban Chỉ đạo triển khai thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia các cấp được thành lập, kiện toàn kịp thời, thực hiện tốt nhiệm vụ chỉ đạo, điều hành, điều phối, đảm bảo Chương trình được triển khai thực hiện có hiệu quả.

## **2. Khó khăn, thách thức**

Một số văn bản, quy định của Trung ương về triển khai, thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia được sửa đổi, bổ sung; vì vậy các địa phương cần có thời gian nghiên cứu, cập nhật.

## **II. Mục tiêu**

### **1. Mục tiêu tổng quát**

- Thực hiện mục tiêu giảm nghèo đa chiều, bao trùm, bền vững, hạn chế tái nghèo và phát sinh nghèo;

- Hỗ trợ người nghèo, hộ nghèo vượt lên mức sống tối thiểu, tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản theo chuẩn nghèo đa chiều quốc gia (*về việc làm, y tế, giáo dục, nhà ở, nước sạch sinh hoạt và vệ sinh, thông tin*), thích ứng với biến đổi khí hậu và góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống.

### **2. Mục tiêu cụ thể**

- Phần đầu giảm tỷ lệ hộ nghèo toàn huyện năm 2024 là 2,21%.

- Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực cho lao động nghèo, tạo việc làm gắn với thu nhập, cải thiện sinh kế và nâng cao chất lượng cuộc sống của người nghèo.

- Giảm tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng toàn huyện thể nhẹ cân (*cân nặng/tuổi*) xuống dưới 12,7%; thể thấp còi (*chiều cao/tuổi*) xuống 18,2% vào năm 2024.

- Bằng nhiều hình thức tuyên truyền phù hợp về các chương trình, chính sách, mô hình về giảm nghèo đến người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo và cộng đồng dân cư trên địa bàn huyện.

- Đội ngũ cán bộ làm công tác giảm nghèo các cấp được đào tạo, nâng cao năng lực về chuyên môn, nghiệp vụ.

### **3. Kết quả chủ yếu**

- Các công trình cơ sở hạ tầng ở các huyện nghèo phục vụ trực tiếp cho sản xuất và dân sinh, đáp ứng nhu cầu của người dân hưởng lợi;



- Các mô hình giảm nghèo được xây dựng và nhân rộng, dự án hỗ trợ phát triển sản xuất cho người nghèo, người khuyết tật có hiệu quả phù hợp với điều kiện sinh thái của vùng.

- Hỗ trợ phát triển sản xuất nhằm đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng; nâng cao năng suất cây trồng, vật nuôi.

- Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo.

- Người dân và cộng đồng được nâng cao nhận thức, trách nhiệm về công tác giảm nghèo đa chiều, bao trùm, bền vững nhằm khơi dậy tinh thần tự lực, tự cường vươn lên thoát nghèo, huy động nguồn lực để thực hiện mục tiêu giảm nghèo trên địa bàn huyện.

- Các hoạt động giám sát, kiểm tra, đánh giá được tổ chức định kỳ theo quy định nhằm phát hiện những khó khăn, vướng mắc để có giải pháp giải quyết kịp thời.

### **III. Nội dung hoạt động và đề xuất kinh phí thực hiện Chương trình**

#### **1. Tiểu dự án 1: Hỗ trợ đầu tư phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội**

- *Mục tiêu:* Xây dựng cơ sở hạ tầng liên kết vùng, thiết yếu, phục vụ dân sinh, sản xuất, lưu thông hàng hóa trên địa bàn huyện; hỗ trợ các xã trên địa bàn huyện phát triển cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội, nâng cao chất lượng cuộc sống cho người dân và thúc đẩy tăng trưởng kinh tế.

- *Đối tượng thụ hưởng:* Huyện Ia H'Drai (Theo Quyết định số 353/QĐ-TTg ngày 15 tháng 3 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ).

- *Nội dung hoạt động:*

+ Đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu trên địa bàn huyện (*công trình đầu tư cấp huyện, liên xã*) liên kết vùng phục vụ dân sinh, sản xuất, thương mại, lưu thông hàng hóa.

+ Hỗ trợ duy tu và bảo dưỡng các công trình phục vụ dân sinh, sản xuất, thiết yếu trên địa bàn các xã.

- *Kết quả đầu ra*

+ Các công trình cơ sở hạ tầng phục vụ trực tiếp cho sản xuất và dân sinh, đáp ứng nhu cầu của người dân hưởng lợi, ưu tiên các công trình có nhiều người hưởng lợi là hộ nghèo, cận nghèo, mới thoát nghèo, hộ dân tộc thiểu số, phụ nữ.

+ Các công trình phục vụ dân sinh được duy tu và bảo dưỡng trên địa bàn huyện.

- *Nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn:* Thực hiện theo Nghị quyết số 22/2022/NQ-HĐND ngày 23 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum.

- *Nhu cầu vốn thực hiện*: Khoảng 91.159 triệu đồng (*vốn đầu tư phát triển*: 88.708 triệu đồng, *vốn sự nghiệp*: 2.451 triệu đồng), trong đó:

+ Ngân sách trung ương: 82.872 triệu đồng (*vốn đầu tư phát triển*: 80.644 triệu đồng, *vốn sự nghiệp*: 2.228 triệu đồng);

+ Ngân sách địa phương: 8.287 triệu đồng (*vốn đầu tư phát triển*: 8.064 triệu đồng, *vốn sự nghiệp*: 223 triệu đồng).

## **2. Dự án 2: Đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo**

- *Mục tiêu*: Hỗ trợ đa dạng hóa sinh kế, xây dựng, phát triển và nhân rộng các mô hình, dự án giảm nghèo hỗ trợ phát triển sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, du lịch, khởi nghiệp, khởi sự kinh doanh nhằm tạo việc làm, sinh kế bền vững, thu nhập tốt, nâng cao chất lượng cuộc sống và thích ứng với biến đổi khí hậu, dịch bệnh cho người nghèo; góp phần thực hiện mục tiêu chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu lao động, phát huy các giá trị văn hoá của dân tộc để thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế.

- *Đối tượng thụ hưởng*:

+ Người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, người khuyết tật (*không có sinh kế ổn định*) trên phạm vi toàn tỉnh; người dân sinh sống trên địa bàn huyện nghèo. Ưu tiên hỗ trợ hộ nghèo dân tộc thiểu số, hộ nghèo có thành viên là người có công với cách mạng và phụ nữ thuộc hộ nghèo;

+ Cá nhân, tổ chức, hộ gia đình, tổ, nhóm hợp tác, hợp tác xã, doanh nghiệp; cơ sở đào tạo, cơ sở giáo dục nghề nghiệp; cơ sở sản xuất, kinh doanh khác xây dựng, nhân rộng, phát triển mô hình, dự án giảm nghèo hỗ trợ phát triển sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, du lịch, khởi nghiệp, khởi sự kinh doanh nhằm tạo việc làm, sinh kế, thu nhập và chuyển giao khoa học, công nghệ, kỹ thuật, mô hình giảm nghèo cho người nghèo. Ưu tiên hỗ trợ các mô hình, dự án giảm nghèo triển khai trên địa bàn huyện nghèo; mô hình, dự án giảm nghèo, khởi nghiệp, khởi sự kinh doanh do người khuyết tật, dân tộc thiểu số, phụ nữ, học sinh, sinh viên thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo chủ trì thực hiện;

+ Tạo điều kiện để người yếu thế, dễ bị tổn thương, có hoàn cảnh khó khăn được tham gia thực hiện mô hình, dự án giảm nghèo.

- *Nội dung hoạt động*:

+ Xây dựng, phát triển, nhân rộng các mô hình, dự án giảm nghèo hỗ trợ phát triển sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, thương mại, du lịch, khởi nghiệp, khởi sự kinh doanh nhằm tạo việc làm, sinh kế bền vững, thu nhập tốt cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, người dân sinh sống trên địa bàn huyện; tập huấn, chuyển giao khoa học, kỹ thuật, công nghệ; dạy nghề, hướng nghiệp, tạo việc làm; hỗ trợ giống cây trồng, vật nuôi, nguyên liệu sản xuất, vật tư, công cụ, máy móc, thiết bị, nhà xưởng sản xuất và điều kiện cơ sở vật chất; xúc tiến thương mại, tiếp cận thị trường, liên kết phát triển sản xuất, phát triển ngành nghề với bảo quản, chế biến, tiêu thụ sản phẩm giữa hộ nghèo, cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, cộng đồng

với hợp tác xã, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân liên quan và các nội dung khác theo quy định của pháp luật; mô hình giảm nghèo gắn với quốc phòng, an ninh.

+ Tổ chức các hoạt động đa dạng hóa sinh kế khác do cộng đồng đề xuất, phù hợp với phong tục, tập quán, nhu cầu của cộng đồng; phù hợp với mục tiêu của Chương trình và quy định của pháp luật.

*- Kết quả đầu ra*

+ Nhân rộng các mô hình giảm nghèo, dự án hỗ trợ phát triển sản xuất cho người nghèo, người khuyết tật có hiệu quả phù hợp với điều kiện sinh thái của vùng.

+ Hỗ trợ phát triển các tổ hợp tác, hợp tác xã tạo việc làm, sinh kế bền vững, thu nhập ổn định cho người nghèo, người dân sinh sống trên địa bàn nghèo, khó khăn. Ưu tiên hỗ trợ các mô hình, dự án hỗ trợ phát triển sản xuất do phụ nữ, người khuyết tật, người dân tộc thiểu số quản lý; ưu tiên hỗ trợ mô hình thuộc lĩnh vực: trồng trọt, chăn nuôi, tiểu thủ công nghiệp, phát triển du lịch bản địa.

- *Nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn*: Thực hiện theo Nghị quyết số 22/2022/NQ-HĐND ngày 23 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum.

- *Nhu cầu vốn thực hiện*: Khoảng 1.815 triệu đồng (*vốn sự nghiệp*), trong đó: Ngân sách trung ương: 1.650 triệu đồng; ngân sách địa phương: 165 triệu đồng.

### **3. Dự án 3: Hỗ trợ phát triển sản xuất, cải thiện dinh dưỡng**

#### ***a) Tiểu dự án 1: Hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp***

- *Mục tiêu*: Hỗ trợ người nghèo; người dân sinh sống ở vùng nghèo, vùng khó khăn nâng cao năng lực sản xuất nông, lâm nghiệp nhằm đổi mới phương thức, kỹ thuật sản xuất, đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng, tăng thu nhập. Hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa, gắn sản xuất với chế biến, tiêu thụ, nâng cao chất lượng, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, tăng cường kết nối giữa người sản xuất và các doanh nghiệp trong chuỗi giá trị, ưu tiên phát triển các sản phẩm có tiềm năng, thế mạnh tại địa phương, tạo giá trị gia tăng cho người sản xuất để nâng cao thu nhập, giảm nghèo bền vững.

*- Đối tượng thụ hưởng:*

+ Người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, người khuyết tật (*không có sinh kế ổn định*); người dân sinh sống trên địa bàn huyện.

+ Hỗ trợ hộ nghèo dân tộc thiểu số, hộ nghèo có thành viên là người có công với cách mạng và phụ nữ thuộc hộ nghèo.

*- Nội dung hoạt động:*

+ Phát triển sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp: Tập huấn kỹ thuật, tư vấn chuyển giao kỹ thuật, cung cấp cây trồng, vật nuôi, vật tư, công cụ, dụng cụ sản xuất; phân bón, thức ăn chăn nuôi, thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y và hỗ trợ khác theo quy định;

- + Phát triển hệ thống lương thực, thực phẩm đảm bảo đủ dinh dưỡng;
- + Tập huấn, tư vấn quản lý tiêu thụ nông sản, thị điểm, nhân rộng các giải pháp, sáng kiến phát triển sản xuất nông nghiệp gắn với chuỗi giá trị hiệu quả.

*- Kết quả đầu ra*

+ Hỗ trợ phát triển sản xuất nhằm đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng; nâng cao năng suất cây trồng, vật nuôi.

+ Nâng cao năng lực quản lý sản xuất, kinh tế của các hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo và các nội dung hỗ trợ khác phù hợp với tính chất của hoạt động sinh kế định hướng thị trường; khuyến khích các doanh nghiệp, hợp tác xã tham gia cam kết bao tiêu sản phẩm.

*- Nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn:* Thực hiện theo Nghị quyết số 22/2022/NQ-HĐND ngày 23 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum.

*- Nhu cầu vốn thực hiện:* Khoảng 1.425 triệu đồng (*vốn sự nghiệp*), trong đó: Ngân sách trung ương: 1.295 triệu đồng; ngân sách địa phương: 130 triệu đồng.

***b) Tiểu dự án 2: Cải thiện dinh dưỡng***

*- Mục tiêu:* Cải thiện tình trạng dinh dưỡng và giảm suy dinh dưỡng thấp còi, chăm sóc sức khỏe, nâng cao thể trạng và tầm vóc của trẻ em dưới 16 tuổi thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo và trẻ em sinh sống trên địa bàn huyện.

*- Đối tượng thụ hưởng:*

+ Trẻ em dưới 16 tuổi thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo (*trong vòng 36 tháng kể từ thời điểm thoát nghèo*); trẻ em sinh sống trên địa bàn huyện.

+ Phụ nữ mang thai và cho con bú, hộ gia đình, cơ sở y tế, trường học trên địa bàn huyện.

*- Nội dung hoạt động:*

+ Hoạt động can thiệp phòng chống suy dinh dưỡng, thiếu vi chất dinh dưỡng cho bà mẹ mang thai và cho con bú, trẻ em 0-16 tuổi: Cung cấp các dịch vụ tư vấn dinh dưỡng cho bà mẹ từ lúc mang thai cho đến khi trẻ được 2 tuổi. Cung cấp viên sắt, đa vi chất cho phụ nữ có thai; Bổ sung Vitamin A cho trẻ em từ 6 đến 60 tháng tuổi, trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng, tiêu chảy, sỏi, viêm đường hô hấp cấp và phụ nữ trong vòng 1 tháng sau sinh. Cung cấp sản phẩm dinh dưỡng cho trẻ suy dinh dưỡng; Phát hiện, điều trị và quản lý suy dinh dưỡng cấp tính ở trẻ em tại cộng đồng. Tẩy giun định kỳ cho trẻ em dưới 6 tuổi. Tăng cường chăm sóc dinh dưỡng cho phụ nữ có thai, bà mẹ cho con bú; tăng cường nuôi con bằng sữa mẹ và ăn bổ sung thông qua các hình thức truyền thông trực tiếp, thực hành dinh dưỡng tại trạm y tế xã, phường, thị trấn, thôn, làng. Tổ chức thực hiện bữa ăn đảm bảo dinh dưỡng và giáo dục dinh dưỡng cho học sinh bán trú/nội trú; Nói chuyện

chuyên đề về chăm sóc dinh dưỡng hợp lý và tăng cường vận động thể lực, phòng chống suy dinh dưỡng và thiếu vi chất dinh dưỡng tại trường học. Hướng dẫn, tổ chức khảo sát, theo dõi, đánh giá tình trạng dinh dưỡng của trẻ em dưới 16 tuổi hàng năm và định kỳ theo kế hoạch. Cung cấp trang thiết bị đánh giá tình trạng dinh dưỡng của trẻ em cho cơ sở y tế huyện, xã, thôn bản và trường học, cung cấp các dụng cụ thực hành dinh dưỡng, vật tư y tế, thực phẩm bổ sung, tài liệu để triển khai các hoạt động can thiệp tại cộng đồng. Nâng cao năng lực cho cán bộ y tế tuyến cơ sở, nhân viên y tế thôn bản, y tế trường học, giáo viên, cán bộ làm công tác dinh dưỡng ở trường học và liên ngành khác về cải thiện chăm sóc dinh dưỡng bà mẹ và trẻ em.

+ Hoạt động về truyền thông dinh dưỡng: Nhân bản, phát sóng, phát hành nội dung truyền thông bằng nhiều hình thức và nhiều kênh truyền thông, bao gồm truyền thông đại chúng, loa đài, báo giấy, tờ rơi,... Tập huấn về kỹ năng truyền thông cho đội ngũ cán bộ y tế và liên ngành làm công tác chăm sóc dinh dưỡng bà mẹ trẻ em cấp huyện/xã/thôn theo hình thức trực tiếp hoặc trực tuyến phù hợp với thực tế địa phương và tính chất nội dung đào tạo. Tổ chức các buổi truyền thông tại thôn/xã trong Tuần lễ Nuôi con bằng sữa mẹ, Tuần lễ Dinh dưỡng và phát triển, Ngày Vi chất dinh dưỡng, ngày tiêm chủng theo điều kiện và kế hoạch của địa phương, và dựa trên các công văn hướng dẫn của Bộ Y tế hằng năm.

+ Hoạt động về kiểm tra, giám sát, khảo sát, đánh giá thực hiện.

- *Kết quả đầu ra*

+ Hạ xuống mức thấp các thể thiếu dinh dưỡng ở bà mẹ và trẻ em vùng khó khăn, hộ nghèo và cận nghèo.

+ Cải thiện tình trạng thiếu vi chất dinh dưỡng ở trẻ em, thanh thiếu niên và phụ nữ lứa tuổi sinh đẻ vùng khó khăn, hộ nghèo và hộ cận nghèo.

+ Bảo đảm an ninh thực phẩm và ứng phó về dinh dưỡng với tình huống khẩn cấp cho trẻ em tại vùng khó khăn.

- *Nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn*: Thực hiện theo Nghị quyết số 22/2022/NQ-HĐND ngày 23 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum.

- *Nhu cầu vốn thực hiện*: Khoảng 264 triệu đồng (*vốn sự nghiệp*), trong đó: Ngân sách trung ương: 240 triệu đồng; Ngân sách địa phương: 24 triệu đồng.

#### **4. Dự án 4: Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững**

**a) Tiểu dự án 1: Phát triển giáo dục nghề nghiệp vùng nghèo, vùng khó khăn**

- *Mục tiêu*: Phát triển giáo dục nghề nghiệp, hỗ trợ đào tạo nghề cho người nghèo, người dân sinh sống trên địa bàn huyện, gắn kết chặt chẽ giáo dục nghề nghiệp với tạo việc làm, sinh kế bền vững, tăng thu nhập và nâng cao chất lượng cuộc sống.

- *Đối tượng thụ hưởng*:

+ Người học nghề, lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo; người lao động có thu nhập thấp;

+ Các cơ sở giáo dục nghề nghiệp liên kết đào tạo nghề cho lao động trên địa bàn huyện;

+ Các doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức và cá nhân có liên quan;

+ Các cơ quan, ngành, địa phương được giao nhiệm vụ thực hiện các hoạt động của Tiểu dự án.

*- Nội dung hoạt động:*

+ Điều tra, khảo sát, thống kê, dự báo nhu cầu học nghề; truyền thông, hướng nghiệp, hỗ trợ khởi nghiệp và tạo việc làm vùng nghèo, vùng khó khăn.

+ Phát triển mô hình gắn kết giáo dục nghề nghiệp với doanh nghiệp vùng nghèo, vùng khó khăn.

+ Đào tạo nghề cho người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, người lao động có thu nhập thấp.

*- Kết quả đầu ra*

+ Người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, người mới thoát nghèo, người lao động có thu nhập thấp được nâng cao kỹ năng nghề nghiệp.

+ Tạo sinh kế, tạo việc làm, tăng thu nhập và nâng cao chất lượng cuộc sống của người nghèo.

*- Nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn:* Thực hiện theo Nghị quyết số 22/2022/NQ-HĐND ngày 23 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum.

*- Nhu cầu vốn thực hiện:* Khoảng 563 triệu đồng (*vốn sự nghiệp*), trong đó: Ngân sách trung ương: 530 triệu đồng; Ngân sách địa phương: 53 triệu đồng.

***b) Tiểu dự án 2: Hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng***

*- Mục tiêu:* Triển khai thực hiện hoạt động đưa người lao động sinh sống trên địa bàn huyện đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng; hỗ trợ hoạt động đào tạo nâng cao trình độ ngoại ngữ, kỹ năng nghề cho người lao động trước khi đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, góp phần tạo việc làm, nâng cao thu nhập và giảm nghèo bền vững, nhất là người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, người lao động trên địa bàn huyện.

*- Đối tượng thụ hưởng:*

+ Người lao động cư trú trên địa bàn huyện có nhu cầu đi làm việc ở nước ngoài (*không bao gồm các địa bàn được hưởng cơ chế, chính sách hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài quy định tại Chương trình mục tiêu quốc gia Phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030*); ưu tiên lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo.

+ Cơ sở đào tạo, doanh nghiệp, tổ chức sự nghiệp, đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng; các tổ chức, cá nhân tư vấn cho người lao động đi làm việc ở nước ngoài.

+ Người lao động tham gia các khóa đào tạo nâng cao trình độ ngoại ngữ để đi làm việc ở nước ngoài theo các Hiệp định ký giữa Chính phủ Việt Nam và Chính phủ nước tiếp nhận.

- *Nội dung hoạt động:*

+ Người lao động sinh sống trên địa bàn huyện đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng: tiền đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng nghề, ngoại ngữ; hỗ trợ tiền ăn, sinh hoạt phí, tiền ở trong thời gian tham gia đào tạo (*bao gồm cả thời gian tham gia giáo dục định hướng*), trang bị cấp đồ dùng cá nhân thiết yếu; chi phí khám sức khỏe, hộ chiếu, thị thực và lý lịch tư pháp; giới thiệu, tư vấn cho người lao động và thân nhân người lao động;

+ Một phần chi phí đào tạo nâng cao trình độ ngoại ngữ cho người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo các hiệp định ký giữa Chính phủ Việt Nam và Chính phủ nước tiếp nhận, ưu tiên người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, người dân tộc thiểu số, người lao động sinh sống trên địa bàn huyện

- *Kết quả đầu ra:* Người lao động thuộc các hộ nghèo, đặc biệt là lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo được hỗ trợ các nội dung theo quy định để đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, góp phần thoát nghèo bền vững.

- *Nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn:* Thực hiện theo Nghị quyết số 22/2022/NQ-HĐND ngày 23 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum.

- *Nhu cầu vốn thực hiện:* Khoảng 275 triệu đồng (*vốn sự nghiệp*), trong đó: Ngân sách trung ương: 250 triệu đồng; ngân sách địa phương: 25 triệu đồng.

### ***c) Tiểu dự án 3: Hỗ trợ việc làm bền vững***

- *Mục tiêu:* Cung cấp thông tin thị trường lao động, đa dạng hóa các hoạt động giao dịch việc làm, kết nối cung cầu lao động, hỗ trợ tạo việc làm bền vững cho người lao động, ưu tiên người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo; người lao động sinh sống trên địa bàn huyện nghèo.

- *Đối tượng thụ hưởng:*

+ Người lao động, ưu tiên lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo;

+ Người lao động sinh sống trên địa bàn huyện nghèo;

+ Các trung tâm dịch vụ việc làm, doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm trên địa bàn tỉnh và cơ quan, tổ chức có liên quan;

+ Cơ quan quản lý nhà nước các cấp.

- *Nội dung hoạt động:*

- + Hỗ trợ giao dịch việc làm;
- + Quản lý lao động gắn với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và các cơ sở dữ liệu khác;
- + Thu thập, phân tích, dự báo thị trường lao động;
- + Hỗ trợ kết nối việc làm thành công.

**- Kết quả đầu ra**

- + Hệ thống cơ sở dữ liệu về người lao động được vận hành.
- + Cung cấp kịp thời thông tin về chính sách lao động, việc làm và cơ hội việc làm phù hợp với khả năng, nguyện vọng của người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo.
- + Tạo việc làm cho người lao động thuộc huyện nghèo, hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo để thoát nghèo bền vững.

**- Nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn:** Thực hiện theo Nghị quyết số 22/2022/NQ-HĐND ngày 23 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum.

**- Nhu cầu vốn thực hiện:** Khoảng 88 triệu đồng (*vốn sự nghiệp*), trong đó: Ngân sách trung ương: 80 triệu đồng; ngân sách địa phương: 8 triệu đồng.

**5. Dự án 5: Hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn các huyện nghèo**

**- Mục tiêu:** Hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, cận nghèo trên địa bàn các huyện nghèo; đảm bảo hộ nghèo, cận nghèo có nhà ở an toàn, ổn định, có khả năng chống chịu tác động của thiên tai, góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống và giảm nghèo bền vững.

**- Đối tượng thụ hưởng:**

+ Hộ nghèo, hộ cận nghèo (*theo chuẩn nghèo đa chiều quốc gia giai đoạn 2021 - 2025*) trong danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo do Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý, đang cư trú trên địa bàn huyện và là hộ độc lập có thời gian tách hộ đến khi Chương trình có hiệu lực thi hành tối thiểu 03 năm;

+ Đối tượng thụ hưởng dự án không bao gồm các hộ đã được hỗ trợ nhà ở thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030 và các chương trình, đề án, chính sách khác.

**- Nội dung hoạt động:** Xây mới hoặc sửa chữa, nâng cấp nhà ở hiện có; đảm bảo diện tích sử dụng tối thiểu 30m<sup>2</sup>. “3 cứng” (nền cứng, khung - tường cứng, mái cứng) và tuổi thọ căn nhà từ 20 năm trở lên.

**- Kết quả đầu ra**



+ Hộ nghèo, hộ cận nghèo thuộc các huyện nghèo chưa có nhà ở hoặc đã có nhà ở nhưng nhà ở quá tạm bợ, hư hỏng, dột nát, có nguy cơ sập đổ và không có khả năng tự cải thiện nhà ở được hỗ trợ về nhà ở.

+ Giảm tỷ lệ thiếu hụt về nhà ở tại các huyện nghèo.

- *Nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn*: Thực hiện theo Nghị quyết số 22/2022/NQ-HĐND ngày 23 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum.

- *Nhu cầu vốn thực hiện*: Khoảng 418 triệu đồng (*vốn sự nghiệp*), trong đó: Ngân sách trung ương: 380 triệu đồng; ngân sách địa phương: 38 triệu đồng.

## **6. Dự án 6: Truyền thông và giảm nghèo về thông tin**

### **a) Tiểu dự án 1: Giảm nghèo về thông tin**

- *Mục tiêu*:

+ Hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo; người dân sinh sống trên địa bàn huyện sử dụng dịch vụ viễn thông, tiếp cận thông tin, giảm nghèo về thông tin;

+ Nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống thông tin cơ sở; đảm bảo 100% xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn có hệ thống đài truyền thanh hoạt động, phục vụ tốt cho công tác thông tin, tuyên truyền và quản lý, điều hành tại địa phương;

+ Tăng cường thông tin, tuyên truyền phục vụ nhiệm vụ chính trị, thông tin thiết yếu cho xã hội, nhất là cung cấp thông tin về cơ sở miền núi, vùng sâu, vùng xa, biên giới, thông tin cho người dân sinh sống trên địa bàn các xã có tỷ lệ hộ nghèo cao, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, bao gồm thông tin về kiến thức, kỹ năng, mô hình, kinh nghiệm lao động, sản xuất, kinh doanh; truyền thông nâng cao nhận thức, trách nhiệm của toàn xã hội, của người nghèo về công tác giảm nghèo, đảm bảo an sinh xã hội bền vững;

+ Tăng cường tiếp cận thông tin thiết yếu cho cộng đồng dân cư; đảm bảo 100% xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn có điểm cung cấp thông tin công cộng phục vụ người dân sử dụng dịch vụ thông tin thiết yếu, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội ở các khu vực này.

- *Đối tượng thụ hưởng*:

+ Hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo; người dân sinh sống trên địa bàn huyện;

+ Các xã khu vực biên giới;

+ Các tổ chức và cá nhân có liên quan.

- *Nội dung hoạt động*:

+ Nâng cao năng lực cho cán bộ thông tin và truyền thông;

+ Tiếp tục vận hành cụm thông tin điện tử công cộng phục vụ thông tin và cung cấp nội dung thông tin phục vụ tuyên truyền ở các xã biên giới;

+ Cung cấp dịch vụ thông tin công cộng tại các điểm cung cấp dịch bưu chính công cộng phục vụ tiếp cận thông tin của nhân dân ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn;

+ Tăng cường cơ sở vật chất cho hoạt động thông tin cơ sở (*bao gồm cơ sở vật chất cho hoạt động của Đài truyền thanh xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn*), đồn biên phòng để cung cấp nội dung thông tin thiết yếu cho xã hội. Trên cơ sở ứng dụng công nghệ số, đẩy mạnh trang bị cơ sở vật chất, nền tảng cung cấp nội dung thông tin thiết yếu cho xã hội;

+ Hỗ trợ tăng cường nội dung thông tin thiết yếu cho xã hội, ưu tiên đối với xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

*- Kết quả đầu ra*

+ Cán bộ làm công tác thông tin, tuyên truyền các ngành, các cấp; phóng viên, biên tập viên báo chí; cán bộ thông tin, tuyên truyền ở cơ sở; cán bộ làm công tác thông tin, tuyên truyền của các tổ chức chính trị- xã hội được tham gia các lớp tập huấn, nâng cao năng lực về kỹ năng, chuyên môn, nghiệp vụ thông tin, tuyên truyền.

+ Tăng cường cơ sở vật chất cho hoạt động thông tin cơ sở cho hoạt động của Đài truyền thanh xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn để mở rộng hoạt động của đài truyền thanh xã để đáp ứng nhiệm vụ thông tin, tuyên truyền: Mở rộng hệ thống cụm loa ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông đối với các thôn, bản trong xã để đáp ứng nhu cầu cung cấp thông tin thiết yếu đến các hộ dân trong xã; Thay thế cụm loa có dây, không dây FM bị hỏng, không còn sử dụng được sang cụm loa ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông.

*- Nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn:* Thực hiện theo Nghị quyết số 22/2022/NQ-HĐND ngày 23 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum.

*- Nhu cầu vốn thực hiện:* Khoảng 583 triệu đồng (*vốn sự nghiệp*), trong đó: Ngân sách trung ương: 420 triệu đồng; ngân sách địa phương: 42 triệu đồng.

***b) Tiểu dự án 2: Truyền thông về giảm nghèo đa chiều***

*- Mục tiêu:* Tăng cường truyền thông, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của toàn xã hội về công tác giảm nghèo đa chiều, bao trùm, bền vững nhằm khơi dậy tinh thần tự lực, tự cường vươn lên thoát nghèo của người dân và cộng đồng; nâng cao khả năng tiếp cận và thụ hưởng trợ giúp pháp lý, huy động nguồn lực để thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững; tuyên truyền các gương điển hình, sáng kiến, mô hình tốt về giảm nghèo để thúc đẩy, nhân rộng và lan tỏa trong xã hội.

*- Đối tượng thụ hưởng:* Người nghèo, người dân tại các địa bàn thực hiện Chương trình; các tổ chức và cá nhân có liên quan.

*- Nội dung hoạt động:*

+ Xây dựng, tổ chức thực hiện các chương trình, chuyên mục, phóng sự, tài liệu truyền thông về giảm nghèo bền vững;

+ Tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức và trách nhiệm các cấp, các ngành và toàn xã hội về công tác giảm nghèo;

+ Hỗ trợ các cơ quan báo chí, xuất bản thông tin, tuyên truyền về công tác giảm nghèo, kịp thời giới thiệu các cá nhân, tập thể, mô hình, kinh nghiệm hay trong giảm nghèo bền vững;

+ Tổ chức thực hiện phong trào thi đua “Cả nước chung tay vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau”, biểu dương, khen thưởng các địa phương, cộng đồng, hộ nghèo và tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc trong lĩnh vực giảm nghèo;

+ Xây dựng, tổ chức thực hiện các chương trình thông tin và truyền thông định hướng cho người dân tham gia, thụ hưởng Chương trình; tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản về việc làm, giáo dục nghề nghiệp, đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, y tế, giáo dục, nhà ở, nước sạch và vệ sinh, thông tin, trợ giúp pháp lý, trợ giúp xã hội và bình đẳng giới;

+ Tổ chức các hoạt động đối thoại chính sách, nói chuyện chuyên đề về giảm nghèo ở các cấp, các ngành, nhất là cơ sở;

+ Đổi mới, thúc đẩy hiệu quả, chất lượng thực hiện phong trào thi đua “Vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau”, khơi dậy ý chí tự lực tự cường, phát huy nội lực vươn lên “thoát nghèo, xây dựng cuộc sống ấm no” của người dân và cộng đồng, phấn đấu “Vì một Việt Nam không còn đói nghèo”;

+ Tăng cường viết bài về giảm nghèo trên trang thông tin điện tử.

*- Kết quả đầu ra*

+ Người nghèo, người dân tại các địa bàn thực hiện Chương trình; các tổ chức và cá nhân có liên quan được nâng cao nhận thức về công tác giảm nghèo, các chính sách có liên quan đến giảm nghèo.

+ Các hoạt động truyền thông được tổ chức với nhiều hình thức phù hợp: trên các phương tiện thông tin đại chúng; trang thông tin điện tử của các đơn vị, địa phương; tờ rơi, tờ gấp, pano; đối thoại chính sách; nói chuyện chuyên đề; trợ giúp pháp lý...

*- Nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn:* Thực hiện theo Nghị quyết số 22/2022/NQ-HĐND ngày 23 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum.

*- Nhu cầu vốn thực hiện:* Khoảng 121 triệu đồng (*vốn sự nghiệp*), trong đó: Ngân sách trung ương: 110 triệu đồng; ngân sách địa phương: 11 triệu đồng.

## **7. Dự án 7: Nâng cao năng lực và giám sát đánh giá Chương trình**

### **a) Tiểu dự án 1: Nâng cao năng lực thực hiện Chương trình**

- *Mục tiêu:* Nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ làm công tác giảm nghèo ở các cấp nhằm hỗ trợ người nghèo vươn lên thoát nghèo, phòng ngừa, hạn chế người dân rơi vào tình trạng nghèo đói; bảo đảm thực hiện Chương trình đúng mục tiêu, đúng đối tượng, hiệu quả, bền vững.

- *Đối tượng thụ hưởng:*

+ Cán bộ làm công tác giảm nghèo các cấp, nhất là cấp cơ sở (*cán bộ thôn, tổ dân phố, đại diện cộng đồng, lãnh đạo tổ nhóm, cán bộ chi hội đoàn thể, công tác viên giảm nghèo, người có uy tín*), chú trọng nâng cao năng lực cho cán bộ nữ;

+ Các tổ chức và cá nhân có liên quan.

- *Nội dung hoạt động:*

+ Xây dựng tài liệu và đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ làm công tác giảm nghèo; chú trọng các nội dung thực hiện Chương trình, giải quyết các chiều thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản cho người nghèo về việc làm, giáo dục nghề nghiệp, đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, y tế, giáo dục, nhà ở, nước sạch và vệ sinh, thông tin. Nâng cao kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ làm công tác trợ giúp pháp lý, công tác xã hội, bình đẳng giới nhằm hỗ trợ hiệu quả cho người nghèo, đối tượng yếu thế, có hoàn cảnh khó khăn;

+ Tổ chức học tập, trao đổi kinh nghiệm trong và ngoài nước; tổ chức hội thảo, hội nghị và các hoạt động khác về công tác giảm nghèo.

- *Kết quả đầu ra*

+ Đội ngũ cán bộ, nhân viên làm công tác giảm nghèo các cấp được nâng cao năng lực, áp dụng vào thực tế triển khai nhiệm vụ.

+ Các chính sách, chương trình về giảm nghèo được thực hiện đảm bảo đúng đối tượng, mục tiêu, hiệu quả, bền vững.

- *Nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn:* Thực hiện theo Nghị quyết số 22/2022/NQ-HĐND ngày 23 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum.

- *Nhu cầu vốn thực hiện:* Khoảng 127 triệu đồng (*vốn sự nghiệp*), trong đó: Ngân sách trung ương: 115 triệu đồng; ngân sách địa phương: 12 triệu đồng.

## ***b) Tiểu dự án 2: Giám sát, đánh giá***

- *Mục tiêu:*

+ Triển khai quy trình, hệ thống giám sát, đánh giá đồng bộ, toàn diện đáp ứng yêu cầu quản lý Chương trình;

+ Tổ chức giám sát, đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình, đảm bảo thực hiện đúng mục tiêu, đúng đối tượng và quy định của pháp luật.

- *Đối tượng:*

+ Cơ quan chủ trì Chương trình các cấp, các cơ quan chủ trì các dự án thành phần/nội dung trong các dự án thành phần các cấp và các cán bộ được phân công phụ trách và tổ chức thực hiện công tác giám sát, đánh giá;

+ Các tổ chức và cá nhân có liên quan.

- *Nội dung hoạt động:*

+ Triển khai, thực hiện khung kết quả của Chương trình, gồm: Hệ thống các mục tiêu, chỉ tiêu đánh giá kết quả thực hiện các chính sách, chương trình, dự án giảm nghèo tiếp cận đa chiều; triển khai quy trình, chi tiết hệ thống giám sát và đánh giá, hệ thống các biểu mẫu báo cáo, cơ chế thu thập thông tin; nội dung, cơ chế báo cáo; cách thức sử dụng thông tin của hệ thống giám sát và đánh giá cho quản lý và tổ chức thực hiện.

+ Kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện các chính sách, chương trình, dự án giảm nghèo định kỳ, hằng năm hoặc đột xuất;

+ Rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm; tổ chức điều tra, đánh giá đầu kỳ, giữa kỳ và cuối kỳ ở các cấp;

+ Triển khai hệ thống cơ sở dữ liệu và phần mềm quản lý dữ liệu giảm nghèo ở các cấp theo hướng dẫn của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

- *Kết quả đầu ra:* Bảo đảm tổ chức triển khai thực hiện cơ chế, chính sách, Chương trình, đúng mục tiêu, đúng định hướng, đúng luật pháp, hiệu quả. Kịp thời kiểm tra, giám sát, đánh giá tình hình, kết quả thực hiện, giải quyết những vấn đề khó khăn, vướng mắc, hạn chế.

- *Nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn:* Thực hiện theo Nghị quyết số 22/2022/NQ-HĐND ngày 23 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum.

- *Nhu cầu vốn thực hiện:* Khoảng 116 triệu đồng (*vốn sự nghiệp*), trong đó: Ngân sách trung ương: 105 triệu đồng; ngân sách địa phương: 11 triệu đồng.

#### **IV. Giải pháp chủ yếu**

1. Đẩy mạnh, thực hiện có hiệu quả công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên và Nhân dân đối với các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về giảm nghèo theo phương pháp tiếp cận đa chiều bằng các hình thức đa dạng, phù hợp với từng đối tượng nhằm tạo sự đồng thuận của người dân; khơi dậy ý chí, khát vọng vươn lên thoát nghèo bền vững.

2. Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực và ý thức trách nhiệm đội ngũ cán bộ làm công tác giảm nghèo ở cấp xã, huyện, đặc biệt là các xã có tỷ lệ hộ nghèo dân tộc thiểu số cao.

3. Tích cực, chủ động huy động, lồng ghép các nguồn lực Nhà nước, xã hội và Nhân dân để đầu tư thực hiện có hiệu quả công tác giảm nghèo bền vững phù hợp với đặc điểm của từng địa phương.

**4. Phát huy vai trò Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội trong phối hợp, triển khai thực hiện công tác giảm nghèo.**

Trên đây là báo cáo về việc xây dựng kế hoạch đầu tư công năm 2024 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025./.

***Nơi nhận:***

- Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện ;
- Thành viên BCĐ các Chương trình MTQG huyện Ia H'Drai giai đoạn 2021-2025;
- BQL ĐT&XD huyện;
- Ủy ban nhân dân các xã ;
- Lưu : VT-TH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Tiên Dũng**